

# BỘ 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 10 CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

## 1. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 1

TRƯỜNG THPT TP TRÀ VINH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021

### Phần I: Trắc nghiệm

**Câu 1.** Những nền văn hóa tiêu biểu mở đầu thời đại kim khí và nông nghiệp trồng lúa trên đất nước ta là

- A. Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Phùng Nguyên
- B. Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đồng Nai
- C. Sơn Vi – Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đồng Nai
- D. Sơn Vi – Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Đồng Nai

**Câu 2.** Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc là

- A. Vua – Lạc Hầu, Lạc tướng – Lạc dân
- B. Vua – vương công, quý tộc – bô chính
- C. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng – bô chính
- D. Vua Hùng – Lạc hầu, Lạc tướng – tù trưởng

**Câu 3.** Thành tựu văn hóa nào của cư dân Champa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

- A. Các bức chạm nổi, phù điêu
- B. Các tháp Chăm
- C. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn.(Quảng Nam)
- D. Phố cổ Hội An

**Câu 4.** Điểm giống trong đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và Champa, Phù Nam là

- A. Làm nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với một số nghề thủ công
- B. Chăn nuôi rất phát triển
- C. Đẩy mạnh giao lưu buôn bán với bên ngoài
- D. Nghề khai thác lâm thổ sản khá phát triển

**Câu 5.** Ý phản ánh nét tương đồng về văn hóa của các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam là

- A. Có chữ viết từ sớm
- B. ở nhà sàn, ăn trầu và sùng tín Phật giáo
- C. có tục nhuộm răng, xăm mình
- D. chú trọng xây dựng đền tháp thờ thần

**Câu 6.** Điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là

- A. Được đông đảo nhân dân tham gia

- B. Có sự liên kết với các tù trưởng dân tộc thiểu số
- C. Nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa
- D. Nghĩa quân được tổ chức thành nhiều bộ phận.

**Câu 7.** Kế đánh giặc của Ngô Quyền có điểm gì nổi bật?

- A. Dùng kế đóng cọc trên sông Bạch Đằng
- B. Bố trí trận địa mai phục để đánh bại kẻ thù
- C. Dùng kế đóng cọc trên khúc sông hiểm yếu cho quân mai phục và nhử địch vào trận địa bẫy cọc rồi đánh bại chúng
- D. Mở trận đánh quyết định đánh bại quân địch, rồi giảng hòa, mở đường cho chúng rút về nước

**Câu 8.** Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là gì?

- A. Buộc quân Nam Hán phải từ bỏ mộng xâm lược nước ta.
- B. Nâng cao vị thế của nước ta trong khu vực.
- C. Mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.
- D. Để lại bài học về khoan thư sức dân trong kế sách giữ nước.

**Câu 9.** Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

- A. Hình Luật
- B. Quốc triều hình luật
- C. Hình thư
- D. Hoàng Việt luật lệ

**Câu 10.** Từ sau chiến thắng Bạch Đằng (938) đến thế kỉ XV, nhân dân ta còn phải tiến hành nhiều cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đó là

- A. Hai lần chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên và chống Minh
- B. Chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh và chống Xiêm
- C. Hai lần chống Tống, hai lần chống Mông – Nguyên và chống Minh
- D. Hai lần chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh và chống Thanh

**Câu 11.** Ai là người đề ra chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”?

- A. Lý Thường Kiệt
- B. Trần Thủ Độ
- C. Trần Hưng Đạo
- D. Trần Thánh Tông

**Câu 12.** Dưới thời Lý – Trần, tôn giáo có vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến trong nhân dân là

- A. Phật giáo
- B. Nho giáo
- C. Đạo giáo
- D. Kitô giáo

**Câu 13.** Bộ sử chính thống đầu tiên của nước ta là

- A. Đại Việt sử kí
- B. Lam Sơn thực lục
- C. Đại Việt sử kí toàn thư
- D. Đại Việt sử lược

**Câu 14.** Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Xiêm là

- A. Trận Bạch Đằng.
- B. Trận Rạch Gầm – Xoài Mút.
- C. Trận Chi Lăng – Xương Giang.
- D. Trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

**Câu 15.** Trong những năm 1786 – 1788, với việc đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Lê, đóng góp của phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước
- B. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài, bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước
- C. Thiết lập vương triều Tây Sơn
- D. Mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

**Câu 16.** Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh diễn ra ở đâu?

- A. Sông Như Nguyệt
- B. Chi Lăng – Xương Giang
- C. Ngọc Hồi – Đống Đa
- D. Sông Bạch Đằng

**Câu 17.** Thế kỉ XVI, nước ta ở trong tình trạng bị chia cắt bởi cục diện

- A. Nam triều – Bắc triều.
- B. Vua Lê – Chúa Trịnh.
- C. Đàng Ngoài – Đàng Trong.
- D. Họ Trịnh – họ Nguyễn.

**Câu 18.** Sắp xếp theo thứ tự thời gian tồn tại của các triều đại phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X-XV:

- A. Lí, Trần, Ngô,Đinh, Tiền Lê, Hồ, Lê sơ.
- B. Ngô,Đinh, Tiền Lê, Lí, Trần, Hồ, Lê sơ.
- C. Ngô ,Đinh, Tiền Lê, Hồ, Lí , Trần , Lê sơ.
- D. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Trần, Hồ, Lí, Lê sơ

**Câu 19.** Sắp xếp thứ tự theo thời gian các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta trong các thế kỉ X-XV.

1. kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.
2. kháng chiến chống quân Mông-Nguyên
3. kháng chiến chống Tống thời Lí.
4. khởi nghĩa Lam Sơn.

- A. 1,2,3,4.  
 B. 2,3,4,1.  
 C. 1,3,2,4.  
 D. 3,2,4,1.

**Câu 20.** Văn kiện nào sau đây được xem như là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

- A. Nam quốc sơn hà .  
 B. Bình Ngô đại cáo.  
 C. Hịch tướng sĩ.  
 D. Phú sông Bạch Đằng.

### Phần II. Tự luận

**Câu 1.** Trình bày những nét chính về phong trào nông dân Tây Sơn. Theo em, phong trào nông dân Tây Sơn đã có những công lao gì đối với lịch sử dân tộc?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 1

#### Phần I. Trắc nghiệm

1B	2C	3C	4A	5B	6C	7C	8C	9C	10A
11A	12A	13A	14B	15B	16C	17A	18B	19C	20A

#### Phần II. Tự luận

- Đến giữa thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài, và Đàng Trong khủng hoảng sâu sắc, nhân dân cực khổ, có nhiều cuộc đấu tranh nổ ra...
- Năm 1771, một phong trào khởi nghĩa nông dân nổ ra ở ấp Tây Sơn do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo...
- Sau nhiều năm chiến đấu nghĩa quân đánh đổ chúa Nguyễn làm chủ vùng đất từ Quảng Nam trở vào.
- Một nhiệm vụ mới được đặt ra, tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê – Trịnh, đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo đất nước...
- Trong những năm 1786 – 1788 , phong trào Tây Sơn lần lượt đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Lê, Trịnh làm chủ toàn bộ đất nước. Sự nghiệp thống nhất đất nước bước đầu được hoàn thành.

Công lao của phong trào nông dân Tây Sơn.

2. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 2

### TRƯỜNG THPT CAO THẮNG

### ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 10 NĂM HỌC 2020-2021

#### I. Trắc nghiệm: 7 điểm

**Câu 1:** Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Đã đi, đứng bằng hai chân, đôi bàn tay được giải phóng.
- B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.
- C. Hộp sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- D. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.

**Câu 2:** Trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người. Người tối cổ được đánh giá

- A. Vẫn chưa thoát thai khỏi loài vượn.
- B. Là bước chuyển tiếp từ vượn thành người.
- C. Là những chủ nhân đầu tiên trong lịch sử loài người.
- D. Là những con người thông minh.

**Câu 3:** Phát minh quan trọng nhất, giúp cải thiện cuộc sống của Người tối cổ là

- A. Biết chế tác công cụ lao động.
- B. Biết cách tạo ra lửa.
- C. Biết chế tác đồ gốm.
- D. Biết trồng trọt và chăn nuôi.

**Câu 4:** Hợp quần xã hội đầu tiên của con người gọi là

- A. Bầy người nguyên thủy.
- B. Thị tộc
- C. Bộ lạc
- D. Xã hội loài người sơ khai

**Câu 5:** Khi nào thì người tối cổ trở thành Người tinh khôn?

- A. Đã đi đứng thẳng bằng hai chân, hai tay đã được giải phóng.
- B. Loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.
- C. Biết chế tác công cụ lao động.
- D. Biết săn thú, hái quả để làm thức ăn.

**Câu 6:** Thành ngữ nào phản ánh đúng nhất tình trạng đời sống của Người tối cổ

- A. Ăn lông ở lỗ.
- B. Ăn sống nuốt tươi.
- C. Nay đây mai đó.
- D. Man di mọi dợ.

**Câu 7:** Một thành tựu lớn của Người tinh khôn trong quá trình chế tạo công cụ, vũ khí và cải thiện đời sống là

- A. Công cụ đá ghè đẽo.
- B. Công cụ đá mài.
- C. Lao.
- D. Cung tên.

**Câu 8:** Các nhà khảo cổ coi thời đá mới là một cuộc cách mạng vì

- A. Thời kì này xuất hiện những loại hình công cụ mới.
- B. Con người biết đan lưới đánh cá, biết làm đồ gốm.

C. Có những thay đổi căn bản trong kĩ thuật chế tác công cụ, làm xuất hiện những loại hình công cụ mới; có sự thay đổi lớn lao trong đời sống và tổ chức xã hội.

D. Con người có những sáng tạo lớn lao, sống tốt hơn, vui hơn.

**Câu 9:** Bước nhảy vọt đầu tiên trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người là

A. Từ vượn thành vượn cổ.

B. Từ vượn thành Người tối cổ.

C. Từ Người tối cổ sang Người tinh khôn.

D. Từ giai đoạn đá cũ sang đá mới.

**Câu 10:** Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người được gọi là

A. Làng bản.

B. Công xã.

C. Thị tộc.

D. Bộ lạc.

**Câu 11:** Ý **không** phản ánh đúng khái niệm bộ lạc là

A. Gồm nhiều thị tộc sống gần nhau hợp thành.

B. Có họ hàng và nguồn gốc tổ tiên xa xôi.

C. Có quan hệ gắn bó với nhau.

D. Các bộ lạc khác nhau thường có màu da khác nhau.

**Câu 12.** Trong xã hội nguyên thủy, sự bình đẳng được coi là “nguyên tắc vàng” vì

A. Mọi người sống trong cộng đồng

B. Phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn quá thấp.

C. Là cách duy nhất để duy trì cuộc sống.

D. Đó là quy định của các thị tộc.

**Câu 13.** Ý nghĩa lớn nhất của việc phát minh ra công cụ kim khí là gì?

A. Con người có thể khai phá những vùng đất mới.

B. Năng suất lao động vượt xa thời kì đồ đá.

C. Tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.

D. Luyện kim trở thành ngành quan trọng nhất.

**Câu 14.** Việc xuất hiện công cụ bằng kim loại đã có tác động ra sao đối với xã hội nguyên thủy?

A. Làm xuất hiện tư hữu.

B. Gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc mẫu hệ.

C. Xã hội phân chia thành giai cấp.

D. Làm cho xã hội có sự phân hóa giàu – nghèo.

**Câu 15:** Công cụ bằng sắt xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

A. 5500 năm trước.

B. 4000 năm trước.

C. 3000 năm trước.

D. 2000 năm trước.

**Câu 16:** Tư hữu xuất hiện là do

- A. Cửa cải làm ra quá nhiều, không thể dung hết.
- B. Sản xuất phát triển, một số gia đình phụ hệ ngày càng tích lũy được của riêng.
- C. Một số người lợi dụng chức phận chiếm một phần sản phẩm xã hội làm của riêng.
- D. Ở một số vùng, do điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp con người tạo ra lượng sản phẩm thừa thường xuyên nhiều hơn.

**Câu 17.** Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các sông lớn?

- A. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.
- B. Điều kiện tự nhiên ở đây thuận lợi, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.
- C. Cư dân ở đây sớm phát hiện ra công cụ bằng kim loại.
- D. Gồm tất các nguyên nhân trên.

**Câu 18.** Cư dân cổ đại phương Đông vẫn lấy nghề gốc là

- A. Nghề nông.
- B. Chăn nuôi gia súc.
- C. Buôn bán.
- D. Thủ công nghiệp.

**Câu 19:** Các quốc gia cổ đại đầu tiên được hình thành ở

- A. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Mỹ.
- B. Vùng ven biển Địa Trung Hải.
- C. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi.
- D. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi và vùng ven biển Địa Trung Hải.

**Câu 20:** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng từ thiên niên kỉ IV-III TCN.
- B. Khoảng 3000 năm TCN.
- C. Cách đây khoảng 4000 năm.
- D. Cách đây khoảng 3000 năm.

**Câu 21.** Các tầng lớp chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

- A. Quý tộc, quan lại, nông dân công xã.
- B. Vua, quý tộc, nô lệ.
- C. Chủ nô, nông dân tự do, nô lệ.
- D. Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ.

**Câu 22:** Nhà nước cổ đại phương Đông hình thành sớm nhất ở đâu?

- A. Ai Cập (Bắc Phi).
- B. Lưỡng Hà (Tây Á).
- C. Ấn Độ.
- D. Trung Quốc.

**Câu 23:** Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại phương Đông là



- A. Nông dân công xã.
- B. Nô lệ.
- C. Thợ thủ công.
- D. Thương nhân.

**Câu 24:** Tại sao gọi chế độ nhà nước ở phương Đông cổ đại là chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại?

- A. Xuất hiện sớm nhất, do nhà vua đứng đầu.
- B. Đứng đầu nhà nước là vua, có quyền lực tối cao.
- C. Xuất hiện sớm nhất, do vua chuyên chế đứng đầu, có quyền lực tối cao.
- D. Nhà nước đầu tiên từ thời cổ đại.

**Câu 25:** Lịch do người phương Đông tạo ra gọi là

- A. Dương lịch.
- B. Âm lịch.
- C. Nông lịch.
- D. Âm dương lịch.

**Câu 26:** Vì sao trong các bộ luật nhà nước cổ đại phương Đông có nhiều điều khoản liên quan đến công tác thủy lợi và quy định hình phạt rất nặng đối với những ai vi phạm đến các điều khoản này?

- A. Người phương Đông cổ đại rất coi trọng công tác thủy lợi
- B. Để đảm bảo tưới tiêu cho ruộng đồng
- C. Ở đây nghề nông là gốc
- D. Hình thành bên lưu vực các dòng sông lớn, công tác trị thủy và thủy lợi là điều kiện tiên quyết để duy trì và phát triển quốc gia

**Câu 27:** Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?

- A. Nông nghiệp thâm canh
- B. Chăn nuôi gia súc và đánh cá
- C. Làm gốm, dệt vải
- D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 28:** Phần không thể thiếu đối với mỗi thành thị là

- A. Phó xá, nhà thờ
- B. Sân vận động, nhà hát
- C. Bến cảng
- D. Vùng đất trồng trọt xung quanh

**Câu 29:** Hàng hóa quan trọng bậc nhất ở vùng Địa Trung Hải là

- A. Nô lệ
- B. Sắt
- C. Lương thực
- D. Hàng thủ công



**Câu 30.** Phần chủ yếu của một thị quốc là

- A. Một pháo đài cố kiên cố, xung quanh là vùng dân cư
- B. Thành thị với một vùng đất đai trồng trọt xung quanh
- C. Các xưởng thủ công
- D. Các lãnh địa

**Câu 31:** Người Hi Lạp đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất quay quanh Mặt Trời

**Câu 32.** Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

- A. Dân chủ chủ nô
- B. Dân chủ tư sản
- C. Dân chủ nhân dân
- D. Dân chủ quý tộc

**Câu 33:** Hệ thống chữ cái Tiếng Việt (chữ Quốc ngữ) mà chúng ta đang sử dụng hiện nay thuộc

- A. Chữ tượng hình
- B. Chữ tượng ý
- C. Hệ chữ cái A, B, C
- D. Chữ Việt cổ

**Câu 34:** Những thành tựu về mặt khoa học của người phương Tây cổ đại có sự phát triển hơn so với người phương Đông cổ đại ra sao?

- A. Đó là những hiểu biết về khoa học thực sự có giá trị
- B. Đã ghi chép giải được các bài toán riêng biệt
- C. Thực sự trở thành khoa học với những định lí, định đề có giá trị khái quát cao
- D. Đã nâng lên thành lý thuyết

**Câu 35:** Một số định lí của nhà toán học nào từ thời cổ đại vẫn còn rất phổ biến đến ngày nay?

- A. Talet, Pitago, Ôclit
- B. Pitago
- C. Talet, Hôme
- D. Hôme

**Câu 36:** Các triều đại Tần – Hán xuất hiện ở Trung Quốc tương ứng với thời kì nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Thời nhà nước Văn Lang
- B. Cuối thời Văn Lang và thời Âu lạc
- C. Thời kì tiền Văn Lang – Âu Lạc
- D. Thời Bắc thuộc

**Câu 37:** Đặc điểm nổi bật của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường là gì?

- A. Chính quyền phong kiến được củng cố và hoàn thiện hơn
- B. Kinh tế phát triển tương đối toàn diện
- C. Mở rộng lãnh thổ thông qua xâm lấn, xâm lược các lãnh thổ bên ngoài
- D. Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đến đỉnh cao

**Câu 38:** Đặc điểm nổi bật nhất của Trung Quốc dưới thời Minh là

- A. Xuất hiện nhiều xưởng thủ công lớn
- B. Thành thị mọc lên rất nhiều và rất phồn thịnh
- C. Xây dựng hoàn chỉnh bộ máy quân chủ chuyên chế tập quyền
- D. Kinh tế hàng hóa phát triển, mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện

**Câu 39:** Hãy liên hệ: Lịch sử Việt Nam chịu ảnh hưởng như thế nào bởi chính sách xâm lược để mở rộng lãnh thổ của Trung Quốc

- A. Có quan hệ bang giao hữu nghị, cùng phát triển
- B. Trở thành đối tượng xâm lược của tất cả các triều đại phong kiến ở Trung Quốc
- C. Trở thành đối tượng xâm lược của một số các triều đại phong kiến ở Trung Quốc
- D. Đất nước không phát triển được

**Câu 40.** Một loại hình văn học – nghệ thuật rất phát triển dưới thời Minh, Thanh là

- A. Thơ
- B. Kịch nói
- C. Kinh kịch
- D. Tiểu thuyết

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 2

1C	2C	3B	4A	5B	6A	7D	8C	9B	1-C
11D	12B	13C	14A	15C	16C	17B	18A	19C	20A
21D	22A	23A	24C	25C	26D	27D	28C	29A	30B
31B	32A	33C	34C	35A	36B	37D	38D	39B	40D

### 3. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 3

TRƯỜNG THPT ĐẶNG TRẦN CÔN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Thần nào dưới đây ở Ấn Độ được gọi là thần bảo hộ?

- A. In-đra.
- B. Bra-ma.
- C. Si-va.
- D. Vi-snu.

**Câu 2.** Từ thế kỉ IX, Vương quốc nào đã trở thành một trong những Vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất trong khu vực Đông Nam Á?

A. Phù Nam. B. Pa-gan. C. Cham-pa. D. Cam-pu-chia.

**Câu 3.** Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?

A. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện. B. Con người đã chinh phục được tự nhiên.  
C. Con người hăng hái sản xuất. D. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu.

**Câu 4.** Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?

A. Quý tộc. B. Nông dân. C. Chủ nô. D. Nô lệ.

**Câu 5.** Địa bàn sinh sống của những cư dân ở Địa Trung Hải đông nhất ở đâu?

A. ở thành thị. B. ở nông thôn. C. ở trung du. D. ở miền núi.

**Câu 6.** Lực lượng đông đảo nhất là thành phần sản xuất chủ yếu của xã hội cổ đại phương Đông là tầng lớp nào?

A. Nông dân công xã. B. Nông dân tự do. C. Nông nô. D. Nô lệ.

**Câu 7.** Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?

A. Vùng rừng núi. B. Các con sông lớn. C. Vùng trung du. D. Vùng sa mạc.

**Câu 8.** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng thời gian nào?

A. Khoảng thiên niên kỉ III - IV TCN. B. Khoảng thiên niên kỉ IV - III TCN.  
C. Khoảng thiên niên kỉ V - IV TCN. D. Khoảng thiên niên kỉ IV - III.

**Câu 9.** Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ cày gặt là:

A. Nông nô. B. Nông dân tự canh. C. Nông dân lĩnh canh. D. Nông dân làm thuê.

**Câu 10.** Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?

A. Cao nguyên. B. Núi và cao nguyên. C. Núi. D. Đồng bằng.

**Câu 11.** Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?

A. Chế độ công điền. B. Chế độ lĩnh canh. C. Chế độ tịch điền. D. Chế độ quân điền.

**Câu 12.** Chế độ phong kiến Trung Quốc bắt đầu từ thời nhà nào?

A. Nhà Hán. B. Nhà Tần. C. Nhà Hạ. D. Nhà Chu.

**Câu 13.** Vì sao người Ai Cập cổ đại giỏi về môn hình học ?

A). Do phép đo ruộng đất. B). Cần xây dựng các công trình thủy lợi.  
C). Cần tính toán để xây dựng Kim tự tháp. D). Do nhu cầu buôn bán.

**Câu 14.** Loài người xuất thân từ đâu ?

A). Đười ươi. B). Khỉ. C). Vượn cổ. D). Tinh tinh.

**Câu 15.** Phát minh quan trọng nhất của Trung Quốc thời phong kiến:

A). La bàn, thuốc súng, kỹ thuật in, kỹ thuật giải phẫu

- B). Giấy, kỹ thuật in, la bàn, thuốc súng.  
 C). Giấy, la bàn, thuốc súng, kỹ thuật giải phẫu.  
 D). Nho giáo, thơ Đường, tiểu thuyết, y học.

**Câu 16.** Phương thức kiếm sống của con người xã hội nguyên thủy:

- A). Săn bắt và hái lượm. B). Trồng trọt và chăn nuôi.  
 C). Săn bắn và hái lượm. D). Trồng trọt và săn bắn.

### PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.** Nguyên nhân của sự xuất hiện tư hữu? Sự xuất hiện tư hữu dẫn đến xã hội biến đổi như thế nào?

**Câu 2.** Vì sao nói thời Đường là đỉnh cao của phong kiến Trung Quốc?

**Câu 3.** Đời sống của các giai cấp trong xã hội phương Đông cổ đại?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 3

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	D	D	A	D	A	A	B	B	C	B	D	B	A	C	B	A

#### PHẦN TỰ LUẬN:

**Câu 1.**

- Nguyên nhân: Sự xuất hiện đồ sắt → năng suất lao động cao → của cải dư thừa → chiếm đoạt làm của riêng → phân hóa giàu nghèo → phân hoá giai cấp...
- Xã hội biến đổi: Quan hệ cộng đồng tan vỡ, gia đình phụ hệ hay gia đình mẫu hệ, xã hội phân chia giai cấp, chế độ người bóc lột người bắt đầu.

**Câu 2.** Phong kiến Trung Quốc đạt đỉnh cao dưới thời nhà Đường.

❖ Kinh tế:

- Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô – dung – điệu. Ruộng tư nhân phát triển. Do vậy kinh tế thời Đường phát triển nhanh hơn so với thời trước.
- Thủ công nghiệp và thương nghiệp bước vào giai đoạn phát triển thịnh đạt: có các xưởng thủ công, luyện sắt, đóng thuyền có đông người làm việc.
- Ngoại thương: hình thành con đường tơ lụa, buôn bán với nước ngoài phát triển mạnh.

❖ Chính trị: chính quyền thời Đường từng bước hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường quyền lực tuyệt đối của hoàng đế.

- Lập thêm chức tước độ sứ (là những thân tộc và công thần) đi cai trị vùng biên cương.
- Tuyển dụng quan lại bằng thi cử (con em địa chủ).

❖ Đối ngoại: tiếp tục chính sách xâm lược: Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam,... lãnh thổ được mở rộng.

**Câu 3.** Xã hội cổ đại phương đông phân hóa thành các giai cấp:

- Nông dân công xã: là tầng lớp đông đảo nhất và có vai trò to lớn; nhận ruộng đất canh tác và nộp tô thuế.
- Quý tộc: vua, quan lại và tầng lớp là giai cấp bóc lột có nhiều của cải và quyền thế.
- Nô lệ: số lượng không nhiều chủ yếu phục vụ, hầu hạ quý tộc.

**4. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 4****TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ****ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Ý nào sau đây không phù hợp với loài vượn cổ trong quá trình tiến hóa thành người ?

- A. Sống cách đây 6 triệu năm.
- B. Có thể đứng và đi bằng 2 chân.
- C. Tay được dung để cầm nắm.
- D. Chia thành các chủng tộc lớn.

**Câu 2.** Xương hóa thạch của loài vượn cổ được tìm thấy ở đâu?

- A. Đông Phi, Tây Á, Bắc Á.
- B. Đông Phi, Tây Á, Đông Nam Á.
- C. Đông Phi, Việt Nam, Trung Quốc.
- D. Tây Á, Trung Á, Bắc Mỹ.

**Câu 3.** Di cốt của người tối cổ được tìm thấy ở đâu?

- A. Đông Phi, Trung Quốc, Bắc Âu.
- B. Đông Phi, Tây Á, Bắc Âu.
- C. Đông Phi, Nội dungonexia, Đông Nam Á.
- D. Tây Á, Trung Quốc, Bắc Âu.

**Câu 4:** Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Đã đi, đứng bằng hai chân, đôi bàn tay được giải phóng.
- B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.
- C. Hộp sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- D. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.

**Câu 5.** Trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người. Người tối cổ được đánh giá

- A. Vẫn chưa thoát thai khỏi loài vượn.
- B. Là bước chuyển tiếp từ vượn thành người.
- C. Là những chủ nhân đầu tiên trong lịch sử loài người.
- D. Là những con người thông minh.

**Câu 6.** Người tối cổ đã tạo ra công cụ lao động như thế nào?

- A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.
- B. Ghè, đẽo một mặt mảnh đá hay hòn cuội.
- C. Ghè đẽo, mài một mặt mảnh đá hay hòn cuội.
- D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

**Câu 7:** Ý nào không phản ánh đúng công dụng của những chiếc rìu đá của Người tối cổ?

- A. Chặt cây cối.
- B. Dùng trực tiếp làm vũ khí tự vệ.
- C. Tấn công các con thú để tạo ra thức ăn.
- D. Dùng làm công cụ gieo hạt.

**Câu 8:** Phát minh quan trọng nhất, giúp cải thiện cuộc sống của Người tối cổ là

- A. Biết chế tác công cụ lao động.
- B. Biết cách tạo ra lửa.
- C. Biết chế tác đồ gốm.
- D. Biết trồng trọt và chăn nuôi.

**Câu 9:** Vai trò quan trọng nhất của lao động trong quá trình hình thành loài người là

- A. Giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng ổn định và tiến bộ hơn.
- B. Giúp con người từng bước khám phá, cải tạo thiên nhiên để phục vụ cuộc sống của mình.
- C. Giúp con người tự cải biến, hoàn thiện mình, tạo nên bước nhảy vọt từ vượn thành người.
- D. Giúp cho việc hình thành và cố kết mối quan hệ cộng đồng.

**Câu 10:** Hợp quần xã hội đầu tiên của con người gọi là

- A. Bầy người nguyên thủy.
- B. Thị tộc
- C. Bộ lạc
- D. Xã hội loài người sơ khai.

**Câu 11.** Ý không phản ánh đúng đặc điểm của hợp quần xã hội đầu tiên của con người là

- A. Có người đứng đầu.
- B. Có phân công lao động giữa nam và nữ.
- C. Sống quây quần theo quan hệ ruột thịt trong các hang động, mái đá, túp lều.
- D. Có sự phân hóa giàu nghèo.

**Câu 12.** Thành ngữ nào phản ánh đúng nhất tình trạng đời sống của Người tối cổ

- A. Ăn lông ở lỗ.
- B. Ăn sống nuốt tươi.
- C. Nay đây mai đó.
- D. Man di mọi dợ.

**Câu 13:** Đến thời điểm nào thì Người tối cổ trở thành Người tinh khôn?

- A. Đã đi đứng thẳng bằng hai chân, hai tay đã được giải phóng.
- B. Khi loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.
- C. Biết chế tác công cụ lao động.
- D. Biết săn thú, hái quả để làm thức ăn.

**Câu 14.** Ý nào không phản ánh đúng về cấu tạo của Người tinh khôn

- A. Xương cốt nhỏ hơn Người tối cổ.

- B. Đôi bàn tay nhỏ, khéo léo, các ngón tay linh hoạt.
- C. Hộp sọ đã lớn hơn, hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- D. Cơ thể gọn và linh hoạt, thích hợp với các hoạt động phức tạp.

**Câu 15:** màu da nào không được xác định là một chủng tộc được hình thành từ thời nguyên thủy

- A. Vàng
- B. Đen
- C. Trắng
- D. Đỏ

**Câu 16:** Có sự khác nhau về màu da giữa các chủng tộc là do đâu?

- A. Sự khác nhau về trình độ hiểu biết.
- B. Sự thích ứng lâu dài của con người với điều kiện tự nhiên.
- C. Do di truyền.
- D. Điều kiện sống và hiểu biết của con người khác nhau.

**Câu 17:** Trong chế tác công cụ lao động, Người tinh khôn đã biết làm gì?

- A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.
- B. Ghè, đẽo một mảnh đá hoặc hòn cuội.
- C. Ghè đẽo hai rìa của một mặt mảnh đá; chế tạo lao từ xương cá, cành cây được mài hoặc đẽo nhọn đầu.
- D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

**Câu 18:** Một thành tựu lớn của Người tinh khôn trong quá trình chế tạo công cụ, vũ khí và cải thiện đời sống là

- A. Công cụ đá ghè đẽo.
- B. Công cụ đá mài.
- C. Lao.
- D. Cung tên.

**Câu 19:** Hãy ghép thông tin hai cột với nhau cho phù hợp và phương thức kiếm sống và chế tác công cụ của người nguyên thủy

1. Vượn cổ	a. Ghè đẽo thô sơ những mảnh đá, hòn cuội để làm công cụ.
2. Người tối cổ	b. Hái hoa, quả, lá, bắt cả động vật nhỏ làm thức ăn.
3. Người tinh khôn giai đoạn đầu	c. Biết tạo ra lửa.
	d. Ghè sắc, mài nhẵn mảnh đá thành hình công cụ
	e. Chế tạo cung tên làm công cụ và tự vệ.

- A. 1-b; 2-a,c; 3-d,e.
- B. 1-a,c; 2-b; 3-d,e.
- C. 1- c, e; 2-d,a; 3-b.
- D. 1-a,b; 2-c; 3-d,e.



**Câu 20:** Thời đá mới, con người đạt được nhiều thành tựu lớn lao, ngoại trừ

- A. Đã biết ghè sắc và mài nhẵn đá thành hình công cụ.
- B. Biết tạo ra lửa.
- C. Biết đan lưới và làm chài lưới đánh cá.
- D. Biết làm đồ gốm.

**Câu 21:** Các nhà khảo cổ coi thời đá mới là một cuộc cách mạng vì

- A. Thời kì này xuất hiện những loại hình công cụ mới.
- B. Con người biết đan lưới đánh cá, biết làm đồ gốm.
- C. Có những thay đổi căn bản trong kĩ thuật chế tác công cụ, làm xuất hiện những loại hình công cụ mới; có sự thay đổi lớn lao trong đời sống và tổ chức xã hội.
- D. Con người có những sáng tạo lớn lao, sống tốt hơn, vui hơn.

**Câu 22:** Ý không phản ánh đúng những thay đổi trong đời sống con người thời đá mới là

- A. Chuyển từ nền kinh tế thu lượm tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất (biết trồng trọt và chăn nuôi).
- B. Biết làm quần áo để mặc, làm nhà để ở, làm đồ trang sức bằng xương và đá.
- C. Biết sáng tạo trong cuộc sống tinh thần.
- D. Bắt đầu hình thành những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy.

**Câu 23:** Bước nhảy vọt đầu tiên trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người là

- A. Từ vượn thành vượn cổ.
- B. Từ vượn thành Người tối cổ.
- C. Từ Người tối cổ sang Người tinh khôn.
- D. Từ giai đoạn đá cũ sang đá mới.

**Câu 24:** bước nhảy vọt thứ hai trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người là gì?

- A. Từ vượn thành vượn cổ.
- B. Từ vượn thành Người tối cổ.
- C. Từ Người tối cổ sang Người tinh khôn.
- D. Từ giai đoạn đá cũ sang đá mới.

**Câu 25:** Hãy ghép mốc thời gian và giai đoạn phát triển của người nguyên thủy cho phù hợp

1. Khoảng 6 triệu năm trước.	a; người tối cổ
2. Khoảng 4 triệu năm trước.	b; người tinh khôn giai đoạn đá mới
3. Khoảng 4 vạn năm trước.	c; vượn cổ
4. Khoảng 1 vạn năm trước.	d; người tinh khôn giai đoạn đá cũ.

- A. 1-b, 2-a, 3-d, 4-c.
- B. 1-c, 2- a, 3-d, 4- b.
- C. 1-c, 2-d, 3-b, 4-a.
- D. 1-a, 2-b, 3-c, 4-d.

**Câu 26:** Ở Việt Nam tìm thấy công cụ bằng đá của

- A. Vượn cổ.

- B. Người tối cổ
- C. Người tinh khôn giai đoạn đầu.
- D. Người tinh khôn giai đoạn đá mới.

**Câu 27:** Ở Việt Nam đã tìm thấy cả xương hóa thạch của

- A. Vượn cổ.
- B. Người tối cổ.
- C. Người tinh khôn giai đoạn đầu.
- D. Cả vượn cổ và Người tối cổ

**Câu 28:** Hãy tìm hiểu và xác định những địa điểm tìm thấy dấu vết của người nguyên thủy đầu tiên ở Việt Nam.

- A. Thẩm Hai, Thẩm Khuyên(Lạng Sơn), Núi Đọ(Thanh Hóa).
- B. Núi Đọ, Hang Đẳng(Ninh Bình)
- C. Núi Đọ, Xuân Lộc(Đồng Nai), Hòa Bình.
- D. Núi Đọ, Sơn Vi (Phú Thọ), mái đá Ngườm(Thái Nguyên).

#### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 4

1D	2C	3C	4C	5C	6B	7D	8B	9C	10A
11D	12A	13B	14C	15D	16B	17C	18D	19A	20B
21C	22D	23B	24C	25B	26B	27A	28A		

### 5. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 5

TRƯỜNG THPT PHONG ĐIỀN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021

#### Phần I: Trắc nghiệm

**Câu 1.** Thế kỉ XVI, nước ta ở trong tình trạng bị chia cắt bởi cục diện

- A. Vua Lê – Chúa Trịnh.
- B. Đàng Ngoài – Đàng Trong.
- C. Họ Trịnh – họ Nguyễn.
- D. Nam triều – Bắc triều.

**Câu 2.** Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là gì?

- A. Buộc quân Nam Hán phải từ bỏ mộng xâm lược nước ta
- B. Nâng cao vị thế của nước ta trong khu vực.
- C. Để lại bài học về khoan thư sức dân trong kế sách giữ nước
- D. Mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc

**Câu 3.** Ý phản ánh nét tương đồng về văn hóa của các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam là

- A. Có chữ viết từ sớm

- B. có tục nhuộm răng, xăm mình
- C. ở nhà sàn, ăn trầu và sùng tín Phật giáo
- D. chú trọng xây dựng đền tháp thờ thần

**Câu 4.** Sắp xếp theo thứ tự thời gian tồn tại của các triều đại phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X-XV:

- A. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lí, Trần, Hồ, Lê sơ.
- B. Lí, Trần, Ngô, Đinh, Tiền Lê, Hồ, Lê sơ.
- C. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Hồ, Lí, Trần, Lê sơ.
- D. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Trần, Hồ, Lí, Lê sơ

**Câu 5.** Kế đánh giặc của Ngô Quyền có điểm gì nổi bật?

- A. Dùng kế đóng cọc trên sông Bạch Đằng
- B. Dùng kế đóng cọc trên khúc sông hiểm yếu cho quân mai phục và nhử địch vào trận địa bãi cọc rồi đánh bại chúng
- C. Bố trí trận địa mai phục để đánh bại kẻ thù
- D. Mở trận đánh quyết định đánh bại quân địch, rồi giảng hòa, mở đường cho chúng rút về nước

**Câu 6.** Những nền văn hóa tiêu biểu mở đầu thời đại kim khí và nông nghiệp trồng lúa trên đất nước ta là

- A. Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Phùng Nguyên
- B. Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đông Nai
- C. Sơn Vi – Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đông Nai
- D. Sơn Vi – Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Đông Nai

**Câu 7.** Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

- A. Hình Luật
- B. Hình thư
- C. Quốc triều hình luật
- D. Hoàng Việt luật lệ

**Câu 8.** Bộ sử chính thống đầu tiên của nước ta là

- A. Đại Việt sử kí
- B. Lam Sơn thực lục
- C. Đại Việt sử kí toàn thư
- D. Đại Việt sử lược

**Câu 9.** Ai là người đề ra chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”?

- A. Trần Thủ Độ
- B. Trần Hưng Đạo
- C. Lý Thường Kiệt
- D. Trần Thánh Tông

**Câu 10.** Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc là

- A. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng – bồ chính
- B. Vua – Lạc Hầu, Lạc tướng – Lạc dân
- C. Vua – vương công, quý tộc – bồ chính
- D. Vua Hùng – Lạc hầu, Lạc tướng – tù trưởng

**Câu 11.** Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Xiêm là

- A. Trận Bạch Đằng.
- B. Trận Rạch Gầm – Xoài Mút.
- C. Trận Chi Lăng – Xương Giang.
- D. Trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

**Câu 12.** Văn kiện nào sau đây được xem như là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

- A. Bình Ngô đại cáo.
- B. Hịch tướng sĩ.
- C. Phú sông Bạch Đằng.
- D. Nam quốc sơn hà.

**Câu 13.** Trong những năm 1786 – 1788, với việc đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Lê, đóng góp của phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước
- B. Thiết lập vương triều Tây Sơn
- C. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài, bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước
- D. Mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

**Câu 14.** Điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là

- A. Được đông đảo nhân dân tham gia
- B. Có sự liên kết với các tù trưởng dân tộc thiểu số
- C. Nghĩa quân được tổ chức thành nhiều bộ phận.
- D. Nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa

**Câu 15.** Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh diễn ra ở đâu?

- A. Sông Như Nguyệt
- B. Ngọc Hồi – Đống Đa.
- C. Chi Lăng – Xương Giang
- D. Sông Bạch Đằng

**Câu 16.** Thành tựu văn hóa nào của cư dân Champa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

- A. Các bức chạm nổi, phù điêu
- B. Các tháp Chăm
- C. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn.(Quảng Nam)
- D. Phố cổ Hội An

**Câu 17.** Dưới thời Lý – Trần, tôn giáo có vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến trong nhân dân là

- A. Nho giáo
- B. Đạo giáo
- C. Phật giáo
- D. Kitô giáo

**Câu 18.** Từ sau chiến thắng Bạch Đằng (938) đến thế kỉ XV, nhân dân ta còn phải tiến hành nhiều cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đó là

- A. Chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh và chống Xiêm
- B. Hai lần chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên và chống Minh
- C. Hai lần chống Tống, hai lần chống Mông – Nguyên và chống Minh
- D. Hai lần chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh và chống Thanh

**Câu 19.** Điểm giống trong đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và Champa, Phù Nam là

- A. Chăn nuôi rất phát triển
- B. Làm nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với một số nghề thủ công
- C. Đẩy mạnh giao lưu buôn bán với bên ngoài
- D. Nghề khai thác lâm thổ sản khá phát triển

**Câu 20.** Sắp xếp thứ tự theo thời gian các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta trong các thế kỉ X-XV.

1. kháng chiến chống Tống thời Lí.
2. kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.
3. khởi nghĩa Lam Sơn.
4. kháng chiến chống quân Mông-Nguyên

- A. 1,2,3,4.
- B. 2,1,4,3.
- C. 1,3,2,4.
- D. 3,2,4,1.

## Phần II. Tự luận

**Câu 1.** Trình bày những nét chính về phong trào nông dân Tây Sơn. Theo em, phong trào nông dân Tây Sơn đã có những công lao gì đối với lịch sử dân tộc?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 5

#### Phần I. Trắc nghiệm

1D	2D	3C	4A	5B	6B	7B	8A	9C	10A
11B	12D	13C	14D	15B	1C	17C	18B	19B	20B

#### Phần II. Tự luận

- Đến giữa thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài, và Đàng Trong khủng hoảng sâu sắc, nhân dân cực khổ, có nhiều cuộc đấu tranh nổ ra...

- Năm 1771, một phong trào khởi nghĩa nông dân nổ ra ở ấp Tây Sơn do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo...
- Sau nhiều năm chiến đấu nghĩa quân đánh đổ chúa Nguyễn làm chủ vùng đất từ Quảng Nam trở vào.
- Một nhiệm vụ mới được đặt ra, tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê – Trịnh, đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo đất nước...
- Trong những năm 1786 – 1788, phong trào Tây Sơn lần lượt đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Lê, Trịnh làm chủ toàn bộ đất nước. Sự nghiệp thống nhất đất nước bước đầu được hoàn thành.
- Công lao của phong trào nông dân Tây Sơn

## 6. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 6

TRƯỜNG THPT TAM GIANG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021

**Câu 1:** Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người được gọi là

- A. Làng bản.
- B. Công xã.
- C. Thị tộc.
- D. Bộ lạc.

**Câu 2:** Thị tộc được hình thành

- A. Từ khi Người tối cổ xuất hiện.
- B. Từ khi Người tinh khôn xuất hiện.
- C. Từ chặng đường đầu với sự tồn tại của một loài vượn cổ.
- D. Từ khi giai cấp và nhà nước ra đời.

**Câu 3:** Thị tộc thời nguyên thủy là

- A. Nhóm người cùng chung dòng máu, gồm hai, ba thế hệ, xuất hiện ở giai đoạn Người tinh khôn.
- B. Nhóm người từ thời nguyên thủy sống cạnh nhau, có nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- C. Nhóm người cùng nhau sinh sống trên một vùng đất từ thời nguyên thủy.
- D. Nhóm người hợp tác lao động, xuất hiện từ thời nguyên thủy.

**Câu 4:** Ý không phản ánh đúng khái niệm bộ lạc là

- A. Gồm nhiều thị tộc sống gần nhau hợp thành.
- B. Có họ hàng và nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- C. Có quan hệ gắn bó với nhau.
- D. Các bộ lạc khác nhau thường có màu da khác nhau.

**Câu 5:** Công việc thường xuyên và hàng đầu của thị tộc là

- A. Tìm kiếm thức ăn để nuôi sống thị tộc.

- B. Sáng tạo ra công cụ lao động để nâng cao năng suất lao động.
- C. Di chuyển chỗ ở đến những địa điểm có sẵn nguồn thức ăn và nguồn nước.
- D. Đương đầu với thiên nhiên và sự tấn công của các thị tộc khác để sinh tồn.

**Câu 6:** những người sống trong thị tộc được phân chia khẩu phần như thế nào?

- A. Chia đều.
- B. Chia theo năng suất lao động.
- C. Chia theo địa vị.
- D. Chia theo tuổi tác.

**Câu 7:** lý do chính khiến người nguyên thủy phải hợp tác lao động với nhau là

- A. Quan hệ huyết thống đã gắn bó các thành viên trong cuộc sống thường ngày cũng như trong lao động.
- B. Yêu cầu công việc và trình độ lao động.
- C. Đời sống còn thấp kém nên phải “chung lưng đấu cật” để kiếm sống.
- D. Tất cả mọi người đều được hưởng thụ bằng nhau

**Câu 8.** Trong xã hội nguyên thủy, sự bình đẳng được coi là “nguyên tắc vàng” vì

- A. Mọi người sống trong cộng đồng
- B. Phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn quá thấp.
- C. Là cách duy nhất để duy trì cuộc sống.
- D. Đó là quy định của các thị tộc.

**Câu 9.** Ý nào không mô tả đúng tính cộng đồng của thị tộc thời nguyên thủy?

- A. Hợp tác lao động, ăn chung, làm chung.
- B. Mọi của cải đều là của chung.
- C. Công bằng, bình đẳng.
- D. Sinh sống theo bầy đàn.

**Câu 10.** Một loại hình công cụ mới được phát minh khi con người bước vào giai đoạn thị tộc là

- A. Rìu đá ghè đẽo.
- B. Rìu đá mài lưỡi.
- C. Công cụ bằng xương, sừng.
- D. Công cụ bằng đồng.

**Câu 11.** Loại công cụ này xuất hiện sớm nhất bằng cách nay khoảng

- A. 8000 năm
- B. 5500 năm
- C. 4000 năm
- D. 3000 năm

**Câu 12.** Cư dân biết sử dụng công cụ này sớm nhất là ở

- A. Ấn Độ.
- B. Lưỡng Hà.
- C. Tây Á và Ai Cập.



D. Trung Quốc

**Câu 13.** Công cụ bằng sắt xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. 5500 năm trước.
- B. 4000 năm trước.
- C. 3000 năm trước.
- D. 2000 năm trước.

**Câu 14.** Sử dụng đồ sắt sớm nhất là cư dân ở

- A. Tây Á, Nam Âu.
- B. Ai Cập.
- C. Trung Quốc.
- D. Hi Lạp.

**Câu 15.** Loại công cụ mà khi xuất hiện được đánh giá không có gì so sánh được là

- A. Cung tên
- B. Công cụ xương, sừng.
- C. Công cụ bằng đồng.
- D. Công cụ bằng sắt.

**Câu 16.** Ý nghĩa lớn nhất của việc phát minh ra công cụ kim khí là gì?

- A. Con người có thể khai phá những vùng đất mới.
- B. Năng suất lao động vượt xa thời kì đồ đá.
- C. Tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.
- D. Luyện kim trở thành ngành quan trọng nhất.

**Câu 17.** Việc xuất hiện công cụ bằng kim loại đã có tác động ra sao đối với xã hội nguyên thủy?

- A. Làm xuất hiện tư hữu.
- B. Gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc mẫu hệ.
- C. Xã hội phân chia thành giai cấp.
- D. Làm cho xã hội có sự phân hóa giàu – nghèo.

**Câu 18.** Tư hữu xuất hiện là do

- A. Cửa cải làm ra quá nhiều, không thể dung hết.
- B. Sản xuất phát triển, một số gia đình phụ hệ ngày càng tích lũy được của riêng.
- C. Một số người lợi dụng chức phận chiếm một phần sản phẩm xã hội làm của riêng.
- D. Ở một số vùng, do điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp con người tạo ra lượng sản phẩm thừa thường xuyên nhiều hơn.

**Câu 19.** Ý nào không phải là hệ quả của việc phát minh ra công cụ sản xuất bằng kim loại?

- A. Tư hữu xuất hiện.
- B. Quan hệ cộng đồng bị phá vỡ, xuất hiện kẻ giàu – người nghèo.
- C. Gia đình phụ hệ thay thế cho gia đình mẫu hệ.
- D. Con cái lấy theo họ cha.

**Câu 20.** Ý nào không phản ánh đúng sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy khi tư hữu xuất hiện?

- A. Quan hệ cộng đồng bị phá vỡ.
- B. Gia đình phụ hệ xuất hiện thay thế cho gia đình mẫu hệ.
- C. Xã hội phân hóa kẻ giàu – người nghèo.
- D. Xã hội phân chia thành 2 giai cấp: thống trị và bị trị.

**Câu 21.** Nguyên nhân chính dẫn đến sự rạn vỡ của xã hội thị tộc, bộ lạc là

- A. Trong xã hội bắt đầu có sự phân công chức phận khác nhau giữa các thành viên.
- B. Do cải tiến kĩ thuật và sự chuyên môn hóa trong sản xuất thường xuyên có của cải thừa.
- C. Một số người lợi dụng chức phận để chiếm đoạt một phần sản phẩm xã hội đưa đến sự xuất hiện tư hữu, làm cho quan hệ cộng đồng bắt đầu bị phá vỡ.
- D. Khả năng lao động của các gia đình khác nhau đã thúc đẩy sự phân hóa trong xã hội.

**Câu 22.** Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa của việc phát minh ra công cụ bằng kim loại, đặc biệt là công cụ bằng sắt?

- A. Dẫn đến sự hình thành các quốc gia mới.
- B. Đây thực sự là cuộc cách mạng trong sản xuất.
- C. Lần đầu tiên trong lịch sử con người đã làm ra một lượng sản phẩm thừa.
- D. Góp phần làm rạn vỡ quan hệ xã hội thị tộc, bộ lạc, loài người đứng trước ngưỡng cửa của xã hội có giai cấp đầu tiên.

**Câu 23.** Hãy kết nối mốc thời gian ở cột bên trái với nội dung ở cột bên phải cho phù hợp

1. 4 triệu năm trước đây.	A) Xuất hiện đồng đỏ
2. 4 vạn năm trước đây.	B) Xuất hiện đồng thau
3. 1 vạn năm trước đây.	C) Xuất hiện đồ sắt
4. 5500 năm trước đây.	D) Chế tạo cung tên
5. 4000 năm trước đây.	E) Kĩ thuật mài, khoan, cưa, cắt đá
6. 3000 năm trước đây.	H) Đồ đá ghè đẽo thô sơ.

- A. 1 – a, 2 – b, 3 – c, 4 – d, 5 – e, 6 – h.
- B. 1 – h, 2 – e, 3 – d, 4 – b, 5 – a, 6 – c.
- C. 1 – h, 2 – e, 3 – d, 4 – a, 5 – b, 6 – c.
- D. 1 – d, 2 – h, 3 – e, 4 – a, 5 – b, 6 – c.

**Câu 24.** Hãy sắp xếp các dữ liệu sau theo trình tự thời gian xuất hiện: 1. Đồ đá ghè đẽo thô sơ; 2. Đồ đồng thau; 3. Kĩ thuật mài, khoan, cưa, cắt đá; 4. Chế tạo cung tên; 5. Đồng đỏ; 6. Đồ sắt.

- A. 1, 2, 3, 4, 5, 6.
- B. 1,3,5,6,4,2.
- C. 1,3,5,4,2,6.
- D. 1,3,4,5,2,6.

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 6

1	2	3	4	5	6
C	B	A	D	A	A
7	8	9	10	11	12
B	B	D	D	B	C
13	14	15	16	17	18
C	A	D	C	A	C
19	20	21	22	23	24
D	D	C	A	B	D

## 7. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 7

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN KỶ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021

**Câu 1.** Các quốc gia cổ đại đầu tiên được hình thành ở

- A. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Mỹ.
- B. Vùng ven biển Địa Trung Hải.
- C. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi.
- D. Lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi và vùng ven biển Địa Trung Hải.

**Câu 2.** Điều kiện tự nhiên nào không phải là cơ sở hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông?

- A. Đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp, rất dễ canh tác.
- B. Lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa.
- C. Khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng.
- D. Vùng ven biển, có nhiều vũng, vịnh sâu và kín gió.

**Câu 3.** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng từ thiên niên kỉ IV-III TCN.
- B. Khoảng 3000 năm TCN.
- C. Cách đây khoảng 4000 năm.
- D. Cách đây khoảng 3000 năm.

**Câu 4.** Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các sông lớn?

- A. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.
- B. Điều kiện tự nhiên ở đây thuận lợi, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.
- C. Cư dân ở đây sớm phát hiện ra công cụ bằng kim loại.
- D. Gồm tất các nguyên nhân trên.

**Câu 5.** Công cụ sản xuất ban đầu của cư dân cổ đại phương Đông là gì?

- A. Đá.
- B. Đồng.
- C. Đồng thau, kể cả đá, tre, gỗ.
- D. Sắt.

**Câu 6.** Cư dân cổ đại phương Đông sinh sống bằng nghề gì?

- A. Trồng trọt, chăn nuôi.
- B. Thương nghiệp.
- C. Thủ công nghiệp.
- D. Nông nghiệp và những ngành kinh tế hỗ trợ cho nghề nông.

**Câu 7.** Cư dân cổ đại phương Đông vẫn lấy nghề gốc là

- A. Nghề nông.
- B. Chăn nuôi gia súc.
- C. Buôn bán.
- D. Thủ công nghiệp.

**Câu 8.** Điều kiện tự nhiên và phương thức gắn bó cư dân cổ đại phương Đông trong công việc

- A. Khai phá đất đai, trị thủy, làm thủy lợi.
- B. Chăn nuôi đại gia súc.
- C. Buôn bán đường biển.
- D. Sản xuất thủ công nghiệp.

**Câu 9.** Nhà nước cổ đại phương Đông hình thành sớm nhất ở đâu?

- A. Ai Cập (Bắc Phi).
- B. Lưỡng Hà (Tây Á).
- C. Ấn Độ.
- D. Trung Quốc.

**Câu 10.** Hãy sắp xếp các quốc gia sau theo trình tự thời gian xuất hiện: 1. Trung Quốc; 2. Ai Cập; 3. Ấn Độ; 4. Lưỡng Hà.

- A. 1,2,4,3.
- B. 2,4,3,1.
- C. 2,4,1,3.
- D. 2,3,4,1.

**Câu 11.** Hãy kết nối nội dung ở cột bên trái với cột bên phải cho phù hợp về sự hình thành các quốc gia cổ đại ở phương Đông.

1. Sông Nin	A, Ấn Độ
2. Hoàng Hà, Trường Giang	B, Lưỡng Hà
3. Sông Tigoro và Ophorat	C, Ai Cập
4. Sông Ấn, sông Hằng	D, Trung Quốc

- A. 1 – d, 2 – c, 3 – b, 4 – a.
- B. 1 – c, 2 – d, 3 – d, 4 – a.

C. 1 – b, 2 – c, 3 – a, 4 – d.

D. 1 – a, 2 – b, 3 – c, 4 – d.

**Câu 12.** Ở Ai Cập cổ đại, cư dân sinh sống tập trung theo từng

A. Thị tộc.

B. Bộ lạc.

C. Công xã.

D. Nôm.

**Câu 13.** Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên cơ sở

A. Liên kết các thị tộc.

B. Liên kết các bộ lạc.

C. Liên kết các công xã.

D. Liên kết, chinh phục tất cả các nôm.

**Câu 14.** Các tầng lớp chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. Quý tộc, quan lại, nông dân công xã.

B. Vua, quý tộc, nô lệ.

C. Chủ nô, nông dân tự do, nô lệ.

D. Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ.

**Câu 15.** Đối tượng nào không thuộc tầng lớp thống trị ở các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Quý tộc, quan lại.

B. Tăng lữ.

C. Chủ ruộng đất.

D. Thương nhân.

**Câu 16.** Ý nào không phải là đặc điểm của nô lệ ở phương Đông cổ đại?

A. Là tù binh chiến tranh hay những nông dân công xã không trả được nợ hoặc bị phạm tội.

B. Chuyên làm việc nặng nhọc và hầu hạ tầng lớp quý tộc.

C. Được coi là “công cụ biết nói”.

D. Không phải là lực lượng sản xuất chính trong xã hội.

**Câu 17.** Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. Nông dân công xã.

B. Nô lệ.

C. Thợ thủ công.

D. Thương nhân.

**Câu 18.** Nguyên nhân chính dẫn đến sự liên kết, hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông là

A. Nhu cầu trị thủy và xây dựng công trình thủy lợi.

B. Nhu cầu tự vệ, chống các thế lực xâm lăng.

C. Nhu cầu phát triển kinh tế.

D. Nhu cầu xây dựng các công trình, lăng tẩm lớn.

**Câu 19.** Nhà nước phương Đông cổ đại mang bản chất của

A. Nhà nước độc tài quân sự.

B. Nhà nước quân chủ chuyên chế cổ đại.

C. Nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.

D. Nhà nước dân chủ tập quyền.

**Câu 20.** Ý nào không phản ánh đúng vai trò của nhà vua ở phương Đông cổ đại.

A. Đại diện cho thần thánh dưới trần gian.

B. Là Thiên tử (con trời).

C. Người chủ tối cao của đất nước.

D. Người có quyền quyết định mọi chính sách và công việc.

**Câu 21.** Giúp việc cho vua là

A. Thừa tướng.

B. Vidia

C. Bộ máy hành chính quan liêu gồm toàn quý tộc.

D. Hội đồng quý tộc.

**Câu 22.** Bộ máy giúp việc cho vua phụ trách rất nhiều công việc, ngoại trừ.

A. Thu thuế.

B. Chỉ đạo xây dựng các công trình công cộng.

C. Chỉ huy quân đội.

D. Cai quản đền thờ thần.

**Câu 23.** Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại.

A. Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử.

B. Do vua đứng đầu có quyền lực tối cao.

C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.

D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.

**Câu 24.** Đọc đoạn tư liệu sau về nội dung trong luật Hammurabi (Lưỡng Hà):

“Trẫm, một vị vua quang minh và ngoan đạo, phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo pháp luật, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu, làm cho Trẫm giống như thần Samat, soi đến dân đen, tỏa ánh sáng khắp mặt đất”

Hãy cho biết đoạn tư liệu trên nói lên điều gì?

A. Nhà nước hình thành để cai quản xã hội theo luật pháp.

B. Nhà nước hình thành trên cơ sở nhu cầu trị thủy, làm thủy lợi.

C. Nhà nước do vua đứng đầu và có toàn quyền.

D. Nhà vua cai trị đất nước theo luật pháp tiến bộ.

**Câu 25.** Tại sao gọi chế độ nhà nước ở phương Đông cổ đại là chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại?

A. Xuất hiện sớm nhất, do nhà vua đứng đầu.

B. Đứng đầu nhà nước là vua, có quyền lực tối cao.

C. Xuất hiện sớm nhất, do vua chuyên chế đứng đầu, có quyền lực tối cao.

D. Nhà nước đầu tiên từ thời cổ đại.

**Câu 26.** Thiên văn học và lịch sơ khai ra đời sớm ở các quốc gia cổ đại phương Đông là do nhu cầu

A. Cúng tế các vị thần linh.

B. Phục vụ việc buôn bán bằng đường biển.

C. Sản xuất nông nghiệp.

D. Tìm hiểu vũ trụ, thế giới của con người.

**Câu 27.** Lịch do người phương Đông tạo ra gọi là

A. Dương lịch.

B. Âm lịch.

C. Nông lịch.

D. Âm dương lịch.

**Câu 28.** Người phương Đông cổ đại đã sáng tạo ra nhiều loại chữ, ngoại trừ

A. Chữ tượng hình.

B. Chữ tượng ý.

C. Hệ chữ cái A, B, C.

D. Chữ hình nêm

**Câu 29.** Điểm hạn chế của chữ viết của người phương Đông là

A. Chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.

B. Chất liệu để viết chữ rất khó tìm.

C. Các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.

D. Chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế.

**Câu 30.** Ý nào không phản ánh đúng nhu cầu dẫn đến sự sáng tạo toán học của người phương Đông?

A. Tính toán lại diện tích ruộng đất sau mỗi mùa nước ngập.

B. Tính toán trong xây dựng.

C. Tính toán các khoản nợ nần.

D. Tính toán lãi lãi trong buôn bán nô lệ.

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 7

1C	2D	3A	4B	5C	6D	7A	8A	9A	10B
11B	12D	13D	14D	15D	16C	17A	18A	19B	20B
21C	22D	23D	24C	25C	26C	27C	28B	29A	30D

## 8. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 8

TRƯỜNG THPT TỔ HỮU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021



**Câu 1.** Nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại là vì

- A. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải
- B. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác
- C. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- D. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán

**Câu 2.** Ở vùng Địa Trung Hải loại công cụ quan trọng nhất, giúp sản xuất phát triển là gì?

- A. Công cụ bằng kim loại
- B. Công cụ bằng đồng
- C. Công cụ bằng sắt
- D. Thuyền buồm vượt biển

**Câu 3.** Cư dân cổ đại vùng Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo loại hình công cụ này từ khoảng thời gian nào?

- A. 2000 năm TCN
- B. Đầu thiên niên kỉ 1 TCN
- C. Những năm TCN
- D. Những năm đầu Công nguyên

**Câu 4.** Nhu cầu lương thực cho cư dân trong vùng dựa vào

- A. Mua từ Ai Cập và Tây Á
- B. Sản xuất tại chỗ
- C. Mua từ Ấn Độ, Trung Quốc
- D. Mua từ vùng Đông Âu

**Câu 5.** Sản xuất nông nghiệp ở khu vực Địa Trung Hải chủ yếu là

- A. Trồng trọt lương thực, thực phẩm
- B. Chăn nuôi gia súc, gia cầm
- C. Trồng những cây lưu niên có giá trị cao như nho, ô lia, cam chanh,...
- D. Trồng cây nguyên liệu phục vụ cho các xưởng sản xuất

**Câu 6.** Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?

- A. Nông nghiệp thâm canh
- B. Chăn nuôi gia súc và đánh cá
- C. Làm gốm, dệt vải
- D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 7.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành tư liệu sau: “Người Hi Lạp, Rôma đem các sản phẩm như.....đi bán ở mọi miền ven Địa Trung Hải. Sản phẩm mua về là.....từ vùng Hắc Hải, Ai Cập, ....từ các nước phương Đông.”

- A. Nô lệ....lúa mì, súc vật, lông thú....., xa xỉ phẩm

B. Rượu nho, dầu ô liu, đồ mỹ nghệ, đồ dùng kim loại, đồ gốm....lúa mì, súc vật, lông thú.....tơ lụa, hương liệu, xa xỉ phẩm.

C. Rượu nho....lúa mì....hương liệu

D. Dầu ô liu.....đồ dùng kim loại.....xa xỉ phẩm

**Câu 8.** Hàng hóa quan trọng bậc nhất ở vùng Địa Trung Hải là

A. Nô lệ

B. Sắt

C. Lương thực

D. Hàng thủ công

**Câu 9.** Đê - lốt và Pi – rê là những địa danh nổi tiếng từ thời cổ đại bởi

A. Có nhiều xưởng thủ công lớn có tới hàng nghìn lãnh đạo

B. Là trung tâm buôn bán nô lệ lớn nhất của thế giới cổ đại

C. Là vùng đất tranh chấp quyết liệt giữa các thị quốc cổ đại

D. Là đất phát tích của các quốc gia cổ đại phương Tây

**Câu 10.** Việc tìm thấy những đồng tiền cổ nhất thế giới của người Hi Lạp và Rôma cổ đại đã chứng tỏ điều gì và thời kì này?

A. Nghề đúc tiền đã rất phát triển

B. Việc buôn bán trở thành ngành nghề chính

C. Hoạt động thương mại và lưu thông tiền tệ rất phát đạt

D. Đô thị rất phát triển

**Câu 11.** Các quốc gia cổ đại phương Tây thường được gọi là

A. Thị quốc

B. Tiểu quốc

C. Vương quốc

D. Bang

**Câu 12.** Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân chỉ hình thành các thị quốc nhỏ ở vùng Địa Trung Hải?

A. ở vùng ven bờ Bắc biển Địa Trung Hải có nhiều đồi núi chia cắt đất đai

B. không có điều kiện để tập trung dân cư

C. không có thị quốc đủ lớn mạnh để chinh phục được các thị quốc khác trong vùng

D. cư dân sống thiên về nghề buôn và nghề thủ công, không cần sự tập trung đông đúc

**Câu 13.** Phần chủ yếu của một thị quốc là

A. Một pháo đài cổ kiên cố, xung quanh là vùng dân cư

B. Thành thị với một vùng đất đai trồng trọt xung quanh,....

C. Các xưởng thủ công

D. Các lãnh địa

**Câu 14.** Phần không thể thiếu đối với mỗi thành thị là

A. Phố xá, nhà thờ

B. Sân vận động, nhà hát

C. Bến cảng

D. Vùng đất trồng trọt xung quanh

**Câu 15.** Điều đó chứng tỏ điều gì?

A. Vai trò của giao lưu thương mại đường biển đối với thành thị

B. Vai trò của biển đối với thành thị

C. Vai trò của thương nhân đối với thành thị

D. Vai trò của buôn bán đối với các thành thị

**Câu 16.** Quyền lực trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải thuộc về

A. Quý tộc

B. Chủ nô, chủ xưởng, nhà buôn

C. Nhà vua

D. Đại hội công dân

**Câu 17.** Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải là

A. Chủ nô

B. Nô lệ

C. Người bình dân

D. Nông dân công xã

**Câu 18.** Ý không phản ánh đúng đặc điểm điểm nô lệ trong xã hội cổ đại phương Tây là

A. Giữ vai trò trọng yếu trong sản xuất

B. Phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của đời sống

C. Hoàn toàn lệ thuộc vào người chủ mua mình

D. Chỉ có một quyền duy nhất – quyền được coi là con người

**Câu 19.** Đặc điểm nổi bật của các nhà nước cổ đại phương Tây là gì?

A. Là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công và sinh hoạt dân chủ

B. Là đô thị với các phường hội thủ công rất phát triển

C. Là đô thị đồng thời cũng là trung tâm buôn bán sầm uất

D. Là đô thị rất giàu có mà không một nước phương Đông nào có thể sánh

**Câu 20.** Ý không phản ánh đúng nội dung dân chủ của các thị quốc cổ đại là

A. Người ta không chấp nhận có vua chuyên chế

B. Mọi công dân nam từ 21 tuổi trở lên đều tham gia Đại hội công dân

C. Đại hội công dân bầu ra các cơ quan nhà nước quyết định mọi công việc

D. Hội đồng 500 có vai trò như quốc hội, bầu ra 10 viên chức điều hành như chính phủ.

**Câu 21.** Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

A. Dân chủ chủ nô

B. Dân chủ tư sản

C. Dân chủ nhân dân

D. Dân chủ quý tộc

**Câu 22.** Nền văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rôma hình thành và phát triển không dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển
- B. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao
- C. Hoạt động thương mại rất phát đạt
- D. Thể chế dân chủ tiến bộ

**Câu 23.** Người Hi Lạp đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất quay quanh Mặt Trời

**Câu 24.** Người Rôma đã tính được một năm có bao nhiêu ngày và bao nhiêu tháng

- A. Có 360 ngày và 11 tháng
- B. Có 365 ngày và 12 tháng
- C. Có 365 ngày và  $\frac{1}{4}$  ngày, với 12 tháng
- D. Có 366 ngày và 12 tháng

**Câu 25.** Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ
- B. Hi Lạp
- C. Ba Tư
- D. Hi Lạp – Rôma

**Câu 26.** Hệ thống chữ cái Tiếng Việt (chữ Quốc ngữ) mà chúng ta đang sử dụng hiện nay thuộc

- A. Chữ tượng hình
- B. Chữ tượng ý
- C. Hệ chữ cái A, B, C
- D. Chữ Việt cổ

**Câu 27.** Các nhà toán học nước nào đã đưa ra những định lí, định đề đầu tiên có giá trị khái quát cao?

- A. Rôma
- B. Hi Lạp
- C. Trung Quốc
- D. Ấn Độ

**Câu 28.** Nhận xét nào không đúng về giá trị các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Hi Lạp, Rôma thời cổ đại?

- A. Những hiểu biết đó là sự kế thừa và phát triển các thành tựu văn hóa của người phương Đông cổ đại
- B. Đây là những công trình khoa học lớn, còn có giá trị tới ngày nay.
- C. Các công trình không dừng lại ở việc ghi chép và giá trị mà nâng lên tầm khái quát hóa, trừu tượng hóa cao
- D. Tạo nền tảng cho các phát minh kinh tế thời cổ đại

**Câu 29.** Những thành tựu về mặt khoa học của người phương Tây cổ đại có sự phát triển hơn so với người phương Đông cổ đại ra sao?

- A. Đó là những hiểu biết về khoa học thực sự có giá trị
- B. Đã ghi chép giải được các bài toán riêng biệt
- C. Thực sự trở thành khoa học với những định lí, định đề có giá trị khái quát cao
- D. Gồm tất cả các ý trên

**Câu 30.** Một số định lí của nhà toán học nào từ thời cổ đại vẫn còn rất phổ biến đến ngày nay?

- A. Talet, Pitago, Ôclit
- B. Pitago
- C. Talet, Hôme
- D. Hôme

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 8**

1	2	3	4	5
B	C	B	A	C
6	7	8	9	10
D	B	A	B	C
11	12	13	14	15
A	C	B	C	A
16	17	18	19	20
B	C	D	A	B
21	22	23	24	25
A	A	B	C	D
26	27	28	29	30
C	B	D	C	A

**9. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 9**

**TRƯỜNG THPT HƯƠNG TRÀ**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Trung Quốc được thống nhất dưới td nào?

- A. Tần
- B. Hán
- C. Sở
- D. Triệu

**Câu 2.** Trung Quốc được thống nhất vào năm nào?

- A. 221 TCN

- B. 212 TCN
- C. 206 TCN
- D. 122 TCN

**Câu 3.** Vua Tần xưng là

- A. Vương
- B. Hoàng đế
- C. Đại đế
- D. Thiên tử

**Câu 4.** Hai chức quan cao nhất giúp vua trị nước là

- A. Thừa tướng và Thái úy
- B. Tể tướng và Thái úy
- C. Tể tướng và Thừa tướng
- D. Thái úy và Thái thú

**Câu 5.** Hoàng đế Trung Hoa chia đất nước thành

- A. Phủ, huyện
- B. Quận huyện
- C. Tỉnh, huyện
- D. Tỉnh đạo

**Câu 6.** Thành phần nào không phải là kết quả do sự phân hóa của giai cấp nông dân dưới thời Tần mà ra?

- A. Một bộ phận giàu có
- B. Nông nô
- C. Nông dân tự canh
- D. Nông dân lính canh

**Câu 7.** Ý nào không đúng về các thành phần xã hội dưới thời Tần?

- A. Địa chủ
- B. Nông dân tự canh
- C. Nông dân lính canh
- D. Lãnh chúa

**Câu 8.** Yếu tố nào tạo nên sự khác biệt giữa nông dân tự canh và nông dân lính canh dưới thời Tần?

- A. Tài sản nói chung
- B. Ruộng đất
- C. Vàng bạc
- D. Công cụ sở hữu

**Câu 9.** Quan hệ sản xuất chính được thiết lập dưới thời Tần – Hán là

- A. Quan hệ bóc lột của quý tộc đối với nông dân công xã
- B. Quan hệ bóc lột của địa chủ đối với nông dân tự canh
- C. Quan hệ bóc lột của lãnh chúa đối với nông nô

D. Quan hệ bóc lột của địa chủ đối với nông dân lĩnh canh

**Câu 10.** Chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập khi

A. Quan hệ vua – tôi được xác lập

B. Quan hệ bóc lột của quý tộc đối với nông dân công xã được xác lập

C. Quan hệ bóc lột địa tô của địa chủ đối với nông dân lĩnh canh được xác lập

D. Vua Tần xưng là Hoàng đế

**Câu 11.** Điểm nổi bật nhất của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Tần, Hán là gì?

A. Trong xã hội hình thành hai giai cấp cơ bản là địa chủ và nông dân lĩnh canh

B. Chế độ phong kiến Trung Quốc hình thành và bước đầu được củng cố

C. Đây là chế độ quân chủ chuyên chú trung ương tập quyền

D. Hai triều đại này điều thực hiện chính sách bành trướng, mở rộng lãnh thổ

**Câu 12.** Các triều đại Tần – Hán xuất hiện ở Trung Quốc tương ứng với thời kì nào trong lịch sử Việt Nam?

A. Thời nhà nước Văn Lang

B. Cuối thời Văn Lang và thời Âu lạc

C. Thời kì tiền Văn Lang – Âu Lạc

D. Thời Bắc thuộc

**Câu 13.** Ý nào không phản ánh đúng điểm nổi bật của tình hình Trung Quốc cuối thời Tần và cuối thời Hán?

A. Các thế lực cát cứ, tranh giành quyền lực lẫn nhau

B. Mâu thuẫn giai cấp gay gắt, nông dân khắp nơi nổi dậy đấu tranh

C. Nạn ngoại xâm

D. Các triều Tần, Hán suy yếu rồi sụp đổ

**Câu 14.** Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời Đường là

A. Chế độ quân điền

B. Chế độ tình điền

C. Chế độ tô, dung, điệu

D. Chế độ lộc điền

**Câu 15.** Nét nổi bật của tình hình nông nghiệp dưới thời Đường là

A. Nhà nước thực hiện giảm tô thuế, bớt sưu dịch

B. Nhà nước thực hiện chế độ quân điền

C. Nhà nước thực hiện chế độ tô, dung, điệu

D. Áp dụng kĩ thuật canh tác mới vào sản xuất

**Câu 16.** Người nông dân nhận ruộng của nhà nước phải có nghĩa vụ

A. Nộp tô cho nhà nước

B. Với nhà nước theo chế độ tô, dung điệu

C. Đi lao dịch cho nhà nước

D. Nộp thuế cho nhà nước



**Câu 17.** Ý nào không phản ánh đúng sự phát triển thịnh đạt của thủ công nghiệp và thương nghiệp dưới thời Đường?

- A. Các tác phường luyện sắt, đóng thuyền có hàng chục người làm việc
- B. Các tuyến giao thông được mở mang phục vụ nhu cầu sản xuất
- C. “Con đường tơ lụa” trên bộ và trên biển được thiết lập và mở mang phục vụ nhu cầu sản xuất
- D. Đã thành lập các phường hội và thương hội chuyên sản xuất và buôn bán sản phẩm thủ công

**Câu 18.** Sau khi thành lập, nhà Đường ở Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường bộ máy cai trị, ngoại trừ

- A. Cử cố bộ máy triều đình, với quyền lực tuyệt đối của hoàng đế
- B. Cử người thân tín cai quản các địa phương
- C. Cử những người thân tộc và các công thần giữ chức Tiết độ sứ cai trị các vùng biên cương
- D. Xóa bỏ chế độ tiến cử quan lại

**Câu 19.** Chế độ tuyển chọn quan lại dưới thời Đường có điểm tiến bộ hơn các triều đại trước là

- A. Tuyển chọn quan lại từ con em của quý tộc
- B. Tuyển chọn cả con em địa chủ thông qua khoa cử
- C. Bãi bỏ chế độ tiến cử, tất cả đều phải trải qua thi cử
- D. Thông qua thi cử tự do cho mọi đối tượng

**Câu 20.** Đặc điểm nổi bật của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường là gì?

- A. Chính quyền phong kiến được củng cố và hoàn thiện hơn
- B. Kinh tế phát triển tương đối toàn diện
- C. Mở rộng lãnh thổ thông qua xâm lấn, xâm lược các lãnh thổ bên ngoài
- D. Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đến đỉnh cao

**Câu 21.** Người sáng lập ra nhà Minh ở Trung Quốc là

- A. Trần Thắng – Ngô Quảng
- B. Triệu Khuông Dẫn
- C. Chu Nguyên Chương
- D. Hoàng Sào

**Câu 22.** Nhà Minh được thành lập trên cơ sở đánh bại sự thống trị của triều đại ngoại tộc nào?

- A. Kim
- B. Mông Cổ
- C. Nguyên
- D. Thanh

**Câu 23.** Ý nào không phản ánh đúng chính sách của Minh Thái Tổ để xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền?

- A. Chia đất nước thành các tỉnh
- B. Bỏ các chức Thừa tướng, Thái úy, thay thế là các quan Thượng thư đứng đầu các bộ; thành lập 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công)
- C. Ban hành chế độ thi cử chặt chẽ, quy củ để tuyển chọn quan lại
- D. Hoàng đế tập trung quyền hành, trực tiếp nắm quân đội

**Câu 24.** Đặc điểm nổi bật nhất của Trung Quốc dưới thời Minh là

- A. Xuất hiện nhiều xưởng thủ công lớn
- B. Thành thị mọc lên rất nhiều và rất phồn thịnh
- C. Xây dựng hoàn chỉnh bộ máy quân chủ chuyên chế tập quyền
- D. Kinh tế hàng hóa phát triển, mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện

**Câu 25.** Cuộc khởi nghĩa làm cho nhà Minh sụp đổ do ai lãnh đạo?

- A. Trần Thắng – Ngô Quang
- B. Chu Nguyên Chương
- C. Lý Tự Thành
- D. Triệu Khuông Dẫn

**Câu 26.** Nhà Thanh ở Trung Quốc là

- A. Triều đại ngoại tộc
- B. Triều đại phong kiến dân tộc
- C. Triều đại đánh dấu sự phát triển đến đỉnh cao
- D. Triều đại được thành lập sau phong trào khởi nghĩa nông dân rộng lớn

**Câu 27.** Chính sách thống trị của nhà Thanh đã gây ra hậu quả nghiêm trọng nhất đối với Trung Quốc là

- A. Chính sách thống trị ngoại tộc, làm cho chế độ phong kiến Trung Quốc ngày càng trì trệ
- B. Chính sách áp bức dân tộc, làm cho các mâu thuẫn xã hội ngày càng tăng
- C. Chính sách “bế quan tỏa cảng” gây nên nhiều cuộc xung đột kịch liệt với thương nhân châu Âu
- D. Làm cho chế độ phong kiến ngày càng suy sụp, tạo điều kiện cho tư bản phương Tây nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc

**Câu 28.** Ý nào không giải thích đúng tại sao kinh tế công thương nghiệp ở Trung Quốc sớm phát triển nhưng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa vẫn không phát triển được ở nước này?

- A. Do Trung Quốc không phát triển theo đúng mô hình của các nước phương Tây và Nhật Bản
- B. Quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời vẫn được duy trì chặt chẽ ở Trung Quốc
- C. Chế độ cai trị độc đoán của chính quyền phong kiến chuyên chế
- D. Những mầm mống của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành yếu ớt

**Câu 29.** Chính sách đối ngoại nhất quán của các triều đại phong kiến Trung Quốc là gì?

- A. Giữ quan hệ hữu hảo, thân thiện với các nước láng giềng
- B. Luôn thực hiện chính sách “Đại Hán”, đẩy mạnh xâm lược để mở rộng lãnh thổ

- C. Chinh phục thế giới thông qua “con đường tơ lụa”  
 D. Liên kết với các nước lớn, chinh phục các nước nhỏ, yếu

**Câu 30.** Hãy liên hệ: Lịch sử Việt Nam chịu ảnh hưởng như thế nào bởi chính sách đó

- A. Có quan hệ bang giao hữu nghị, cùng phát triển  
 B. Trở thành đối tượng xâm lược của tất cả các triều đại phong kiến ở Trung Quốc  
 C. Trở thành đối tượng xâm lược của một số các triều đại phong kiến ở Trung Quốc  
 D. Đất nước không phát triển được

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 9**

1	2	3	4	5
A	A	B	A	B
6	7	8	9	10
B	D	B	D	C
11	12	13	14	15
B	B	C	A	B
16	17	18	19	20
B	D	D	B	D
21	22	23	24	25
C	C	C	D	C
26	27	28	29	30
A	D	A	B	B

**10. Đề thi học kì 1 môn Lịch sử 10 – số 10**

**TRƯỜNG THPT PHÚ BÀI**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1  
 MÔN LỊCH SỬ 10  
 NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến sự phát triển của kinh tế văn hóa Ấn Độ thời cổ, trung đại là

- A. Lãnh thổ như hình “tam giác ngược”, hai phía giáp biển  
 B. Lãnh thổ bị ngăn cách nhau đáng kể giữa Đông và Tây, Nam và Bắc  
 C. Miền Bắc bằng phẳng do sự bồi đắp của hai con sông lớn  
 D. Ấn Độ như một “tiểu lục địa” bị ngăn cách với lục địa châu Á bởi dãy núi cao nhất thế giới

**Câu 2.** Con sông gắn liền với nền văn hóa khởi nguồn của Ấn Độ là

- A. Sông Ấn  
 B. Sông Hằng  
 C. Sông Gôđavari  
 D. Sông Namada

**Câu 3.** Con sông đó ngày nay chủ yếu thuộc địa phận của quốc gia nào?

- A. Ấn Độ
- B. Ápganixtan
- C. Pakixtan
- D. Bắnglăđét

**Câu 4.** Khoảng 1500 năm TCN, miền lãnh thổ của Ấn Độ phát triển hơn cả là

- A. Miền Bắc
- B. Miền tây Bắc
- C. Miền Đông Bắc
- D. Miền Nam

**Câu 5.** Cư dân ở đây sinh sống chủ yếu bằng nghề

- A. Trồng lúa và chăn nuôi
- B. Buôn bán
- C. Đánh cá
- D. Làm hàng thủ công

**Câu 6.** Ông vua thuộc vương triều Magađa, nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử Ấn Độ

- A. Bimbisara (bạn của Phật tổ)
- B. Sítđá chính trị (sau trở thành Phật tổ)
- C. Asôca
- D. Gúpťa

**Câu 7.** Quan sát lược đồ, hãy nêu nhận xét khái quát về tình hình Ấn Độ thời kì trị vì của Asôca.

- A. Là đất nước rộng lớn, đông dân
- B. Phần lớn lãnh thổ được thống nhất, kinh tế phát triển (thành thị cổ), sùng tín đạo Phật (cột Asôca)
- C. Đất nước có nhiều sông ngòi
- D. Còn tồn tại một số nước nhỏ

**Câu 8.** Đầu Công nguyên, vương triều đã thống nhất miền Bắc Ấn Độ, mở ra một thời kì phát triển cao và rất đặc sắc trong lịch sử Ấn Độ là

- A. Vương triều Asôca
- B. Vương triều Gúpťa
- C. Vương triều Hácsa
- D. Vương triều Hậu Gúpťa

**Câu 9.** Thời kì định hình và phát triển của văn hóa truyền thống Ấn Độ là

- A. Thời kì Magađa (khoảng 500 năm TCN đến thế kỉ III)
- B. Thời kì Gupsta (319 – 606)
- C. Thời kì Hácsa (606 – 647)
- D. Thời kì Asôca qua thời Gúpťa đến thời Hácsa (từ thế kỉ III TCN đến thế kỉ VII)

**Câu 10.** Vương triều Gúpťa có vai trò to lớn trong việc thống nhất Ấn Độ, ngoại trừ

- A. Tổ chức các cuộc chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ đất nước Ấn Độ
- B. Thống nhất miền Bắc Ấn Độ
- C. Thống nhất gần như toàn bộ miền Trung Ấn Độ
- D. Thống nhất giữa các vùng, miền ở Ấn Độ về mặt tôn giáo

**Câu 11.** Hãy sắp xếp các dữ kiện sau theo trình tự thời gian về các giai đoạn chính trong lịch sử Ấn Độ thời kì từ các quốc gia đầu tiên đến thế kỉ VII: 1. Thời kì Gúpta;

- 2. Thời kì Magađa;
- 3. Thời kì Hácxa

- A. 1, 2, 3
- B. 2, 1, 3
- C. 3, 2, 1
- D. 2, 3, 1

**Câu 12.** Đạo Phật xuất hiện ở Ấn Độ vào thời gian nào?

- A. Thế kỉ VI TCN
- B. Thế kỉ IV
- C. Thế kỉ VI
- D. Thế kỉ VII

**Câu 13.** Người sáng lập đạo Phật là

- A. Bimbisara
- B. Asôca
- C. Sít-đác-ta (Sakya Muni)
- D. Gúpta

**Câu 14.** Đạo Phật được truyền bá rộng khắp Ấn Độ từ thời kì nào?

- A. Thời vua Bimbisara
- B. Thời vua Asôca
- C. Vương triều Gúpta
- D. Vương triều Hácxa

**Câu 15.** Những công trình kiến trúc bằng đá rất đẹp và rất lớn gắn liền với đạo Phật Ấn Độ là

- A. Chùa
- B. Chùa hang
- C. Tượng Phật
- D. Đền

**Câu 16.** Đạo Hindu- một tôn giáo lớn ở Ấn Độ – được hình thành trên cơ sở nào

- A. Giáo lí của đạo Phật
- B. Những tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ
- C. Giáo lí của đạo Hồi
- D. Văn hóa truyền thống Ấn Độ

**Câu 17.** Các ngôi đền bằng đá đồ sộ, hình chóp núi được xây dựng ở Ấn Độ để

- A. Thờ Phật
- B. Thờ Linh vật
- C. Thờ thần
- D. Thờ đáng cứu thế

**Câu 18.** Đạo Hindu ở Ấn Độ tôn thờ

- A. Chủ yếu 4 vị thần: Brama, Siva, Visnu và Indra
- B. 4 vị thần: Brama, Siva, Visnu và Indra
- C. 2 vị thần: Brama và Siva
- D. Đa thần

**Câu 19.** Loại văn tự sớm phát triển ở Ấn Độ là

- A. Chữ Brahmi – chữ Phạn
- B. Chữ Brahmi – chữ Pali
- C. Chữ Phạn và kí tự Latinh
- D. Chữ Pali và kí tự Latinh

**Câu 20.** Ý nghĩa quan trọng nhất của sự hình thành và phát triển sớm ngon ngữ, văn tự ở Ấn Độ là gì

- A. Chứng tỏ nền văn minh lâu đời ở Ấn Độ
- B. Tạo điều kiện cho một nền văn học cổ phát triển rực rỡ
- C. Tạo điều kiện chuyển tải và truyền bá văn học văn hóa ở Ấn Độ
- D. Thúc đẩy nền nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển

**Câu 21.** Ý nào không phản ánh đúng nét nổi bật văn hóa truyền thống Ấn Độ thời kì định hình và phát triển là gì?

- A. Sản sinh ra hai tôn giáo lớn của thế giới (Phật giáo, Hindu giáo)
- B. Chữ viết xuất hiện và sớm hoàn thiện tạo điều kiện cho một nền văn học cổ phát triển rực rỡ
- C. Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển, gắn chặt với tôn giáo
- D. Xuất hiện sự giao lưu của văn hóa truyền thống Ấn Độ và các nền v từ phương Tây

**Câu 22.** ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu sắc nhất của văn hóa truyền thống Ấn Độ ra bên ngoài là

- A. tôn giáo và chữ viết
- B. tôn giáo
- C. chữ viết
- D. văn hóa

**Câu 23.** Khu vực chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của văn hóa Ấn Độ là

- A. Bắc Á
- B. Tây á
- C. Đông Nam Á
- D. Trung Á

**Câu 24.** Tộc người ở nước ta sử dụng chữ Phạn là

- A. Dân tộc Khơme
- B. Dân tộc Thái
- C. Dân tộc Chăm
- D. Tất cả các dân tộc ở Tây Nguyên

**Câu 25.** Chữ viết của một tộc người khác ở nước ta cũng có nguồn gốc từ chữ Phạn là?

- A. Dân tộc Khơme
- B. Dân tộc Mường
- C. Dân tộc Nùng
- D. Dân tộc Tày

**Câu 26.** Triều đại nào ở Trung Quốc xâm lược Việt Nam đầu tiên và đã thất bại

- A. Triều Tần
- B. Triều Hán
- C. Triều Đường
- D. Triều Minh

**Câu 27.** Triều đại nào ở Trung Quốc xâm lược nước ta và đặt ra “An Nam đô hộ phủ”?

- A. Tần
- B. Hán
- C. Đường
- D. Minh

**Câu 28.** Phật giáo ở Trung Quốc thịnh hành nhất vào triều đại nào?

- A. Hán
- B. Đường
- C. Minh
- D. Thanh

**Câu 29.** Một tác phẩm văn học đã được dựng thành phim nổi tiếng thế giới phản ánh rõ điều đó là?

- A. Thủy hử
- B. Tây du kí
- C. Hồng lâu mộng
- D. Tam quốc diễn nghĩa

**Câu 30.** Người đầu tiên khởi xướng Nho giáo là

- A. Khổng Tử
- B. Mạnh Tử
- C. Tuân Tử
- D. Tất cả các nhân vật trên

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 10

1B	2A	3C	4C	5A	6C	7B	8B	9D	10D
----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----



11B	12A	13C	14B	15B	16B	17C	18A	19A	20C
21D	22A	23C	24C	25A	26A	27C	28B	29B	30A

www.eLib.vn